TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 173/2026/QĐST-HNGĐ	*Gia Lai, ngày 13 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 313/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Bùi Văn T, sinh ngày: 06/12/1984.

Số căn cước công dân: 052084006427.

Cư trú tại: Đ, thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Chị Lê Thị V, sinh ngày: 26/10/1981.

Số căn cước công dân: 052181006089.

Cư trú tại: Đ, thôn L, xã T, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Vi .

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị V thống nhất vợ chồng có 01 người con chung tên Bùi Đại L, sinh ngày 13/11/2009 hiện con đang sống cùng với chị V.

**Việc nuôi con*: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị V thống nhất giao con chung tên Bùi Đại L, sinh ngày 13/11/2009 cho chị V chăm sóc, nuôi dưỡng.

**Viêc cấp dưỡng nuôi con:* Anh Bùi Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000đ (Một triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 6 năm 2026.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con khi cần thiết hai bên đều có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Bùi Văn T và chị Lê Thị Vi T1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Bùi Văn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh T đã nộp 300.000đồng theo biên lai số 0004396 ngày 05/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS khu vực 2, tỉnh Gia Lai;
- UBND xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai;
(GCNKH số 32 ngày 14/8/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Phương